

Số: 812 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 04 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai Luật Đất đai số 31/2024/QH15
trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Công văn số 5042-CV/TU ngày 16/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 245/TTr-STNMT ngày 24/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chuẩn bị các điều kiện để triển khai kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Các phòng: KT, TH - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Thiện 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu

KẾ HOẠCH

Tổ chức triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Công văn số 5042-CV/TU ngày 16/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Sơn La;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai số 31/2024/QH15 đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác quản lý nhà nước về đất đai; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân trong tuân thủ Luật Đất đai số 31/2024/QH15, đặc biệt là các quy định mới;

1.2. Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả;

1.3. Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong triển khai các hoạt động triển khai Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

1.4. Nâng cao nhận thức về Luật Đất đai và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật Đất đai.

2. Yêu cầu

2.1. Đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật; cụ thể, rõ ràng, chuyên tải đầy đủ các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai.

2.2. Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành. *vt*

2.3. Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Đất đai.

2.4. Phương pháp tuyên truyền, phổ biến đa dạng, phù hợp với thực tiễn địa phương và đối tượng tiếp nhận thông tin.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng, ban hành văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở, ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các đơn vị chủ trì tham mưu xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành theo thẩm quyền những nội dung được luật giao (*theo Phụ lục số 01*), thời gian thực hiện **xong trước ngày 15/5/2024**.

Đối với các nội dung Chính phủ, các Bộ, ngành giao địa phương quy định chi tiết tại các Nghị định và thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15: Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sau khi các Nghị định và thông tư được Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn thi hành Luật Đất đai

2.1. Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai

a) Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai nhằm nâng cao nhận thức chính sách, pháp luật về đất đai cho tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và cộng đồng dân cư; đặc biệt quan tâm đến đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời đẩy mạnh thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai phải chuyển tải toàn văn Luật Đất đai số 31/2024/QH15, những nội dung đổi mới quan trọng và điểm khác biệt giữa Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và Luật Đất đai số 45/2013/QH13.

b) Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị bằng các hình thức phù hợp.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai trên các phương tiện thông tin đại chúng. *wt*

d) Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Sơn La, Báo Sơn La, các cơ quan thông tấn, báo chí có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; mở chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu về những nội dung đổi mới quan trọng của Luật Đất đai;

đ) Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai để các chủ trương, chính sách của Đảng về đất đai được phổ biến sâu rộng trong Nhân dân, sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

e) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sơn La và các tổ chức thành viên của Mặt trận như Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh Sơn La, Tỉnh Đoàn Sơn La và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận phối hợp và tổ chức thực hiện chương trình phổ biến pháp luật về đất đai đến các hội viên;

g) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nội dung thiết thực và hình thức phù hợp đối với từng đối tượng. Trước mắt, trong Quý II, quý III năm 2024 mở đợt phổ biến, tuyên truyền Luật Đất đai rộng rãi trước khi Luật Đất đai có hiệu lực thi hành.

2.2. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn và cuộc thi tìm hiểu Luật Đất đai số 31/2024/QH15

2.2.1. Đăng ký tổ chức Hội thảo do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì lấy ý kiến vào dự thảo các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 tại huyện Mộc Châu

Chủ trì Hội nghị: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thành phần tham dự: Thành phần do Bộ Tài nguyên và Môi trường mời dự.
- Thời gian thực hiện: Do Bộ Tài nguyên và Môi trường sắp xếp.
- Địa điểm: Tại huyện Mộc Châu.

2.2.2. Hội nghị triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các điểm mới của Luật

- Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh.
- Thành phần tham dự:

+ Thành phần mời tham dự: Các cục, vụ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thường vụ Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; UBMTTQ Việt Nam tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội - HĐND tỉnh; Tỉnh Đoàn Sơn La; Hội nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh; Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; Thường trực Huyện ủy, thành ủy; UBMTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức khác.

+ Thành phần triệu tập: Lãnh đạo và chuyên viên các Sở, ban, ngành và Thường trực UBND các huyện, thành phố. *wt*

- Thời gian thực hiện: Dự kiến tổ chức quý II/2024.
- Hình thức tổ chức: Trực tiếp và trực tuyến.
- Địa điểm trực tiếp: Tại thành phố Sơn La.

2.2.3. Tổ chức các Hội nghị tuyên truyền theo chuyên đề về Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (*dự kiến tổ chức 03 hội nghị chuyên đề*)

- Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp tham mưu: Sở Tài nguyên và Môi trường
- Thành phần tham dự:
 - + Mời đại diện các vụ, cục thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nếu có*).
 - + Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.
 - + Các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan.
- Hình thức tổ chức: Tổ chức trực tiếp và trực tuyến.
- Thời gian thực hiện: Quý II, Quý III/2024 và các năm tiếp theo.
- Địa điểm: Tổ chức trực tiếp tại thành phố Sơn La.

(Nội dung chuyên đề và thành phần tham hội nghị chi tiết do Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất trước khi ban hành kế hoạch tổ chức hội nghị)

2.2.4. Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật về đất đai

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và truyền thông và các Sở, ngành có liên quan;
- Hình thức: Thi trực tuyến;
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2024.

2.2.5. Tổ chức tuyên truyền Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Cơ quan chủ trì: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Sơn La, Báo Sơn La, các phương tiện thông tin đại chúng khác ở địa phương hoặc có văn phòng đại diện tại địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật

Căn cứ quy định của Luật Đất đai, UBND tỉnh giao trách nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ giao tại tiết c điểm 4 mục II unt

Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 kèm theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ (*chi tiết tại mục 3 phụ lục số 02 kèm theo*).

4. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền ban hành, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai.

III. KINH PHÍ

Kinh phí bảo đảm thực hiện kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Luật Đất đai, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ; tuyên truyền, khuyến khích công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở tự học tập, nghiên cứu quy định của Luật Đất đai năm 2024 để tổ chức kiểm tra, sát hạch từ lãnh đạo cấp phòng trở xuống, thời gian thực hiện trong quý III/2024.

Tùy vào điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị; các Sở, ban, ngành được giao chủ trì và UBND các huyện, thành phố ban hành kế hoạch cụ thể để triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

2. Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC SỐ 01

GIAO NHIỆM VỤ CÁC SỞ, NGÀNH THAM MUỖ QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HĐND TỈNH, UBND TỈNH TRONG LUẬT ĐẤT ĐAI 31/2024/QH15)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2024 của UBND tỉnh)

TT	TÊN ĐIỀU KHOẢN GIAO QĐCT	NỘI DUNG GIAO QĐCT	CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QĐCT	THỂ THỨC VĂN BẢN
1	Khoản 6 Điều 16. Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số	6. Quy định chính sách hỗ trợ của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện	Hội đồng nhân dân tỉnh	Nghị quyết
2	Khoản 4 Điều 102. Bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất	UBND tỉnh	Quyết định
3	Khoản 4 Điều 103. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi	4. Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;	UBND tỉnh	Quyết định
4	Khoản 6 Điều 103. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi	6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.	UBND tỉnh	Quyết định

max

5	Khoản 2 Điều 104. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất	2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này.	UBND tỉnh	Quyết định
6	Điểm b khoản 4 Điều 109. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất	4. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ được quy định như sau: b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và điều kiện thực tế tại địa phương quy định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với từng đối tượng được hỗ trợ quy định tại khoản 2 và 3 Điều này; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định tại điểm c khoản này;	UBND tỉnh	Quyết định
7	Khoản 5 Điều 109. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất	5. Mức hỗ trợ cụ thể tại khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.	UBND tỉnh	Quyết định
8	Khoản 7 Điều 111. Bố trí tái định cư	7. Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời gian và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. Trường hợp thu hồi đất ở để thực hiện các mục đích khác thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có quỹ đất, quỹ nhà tái định cư. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng. Có cơ chế thương đổi với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn.	UBND tỉnh	Quyết định

9	Khoản 10 Điều 111. Bố trí tái định cư	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quy định chi tiết về cơ chế thưởng quy định tại khoản 7 Điều này và suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều này; quyết định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4 Điều này.	UBND tỉnh	Quyết định
10	Điểm a, khoản 1 Điều 126. Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương	Hội đồng nhân dân tỉnh	Nghị quyết
11	Điểm n khoản 1 Điều 137. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất	n) Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tiễn của địa phương.	UBND tỉnh	Quyết định
12	Khoản 4 Điều 139. Giải quyết đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	4. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp thì được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;...	UBND tỉnh	
13	Khoản 5 Điều 141. Xác định diện tích đất ở khi công nhận quyền sử dụng đất	5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện, tập quán tại địa phương quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.	UBND tỉnh	Quyết định

14	Khoản 5 Điều 176. Hạn mức giao đất nông nghiệp	5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	UBND tỉnh	Quyết định
15	Khoản 3 Điều 177. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân	3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này để quy định cụ thể hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.	UBND tỉnh	Quyết định
16	Khoản 3. Điều 178. Đất nông nghiệp do cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng	3. Người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 của Luật này; được sử dụng một diện tích đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp, sản xuất nông nghiệp. Trường hợp sử dụng đất trồng lúa thì thực hiện theo quy định tại Điều 182 của Luật này.	UBND tỉnh	
17	Khoản 2 Điều 195. Đất ở tại nông thôn	2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn.	UBND tỉnh	Quyết định
18	Khoản 2 Điều 196. Đất ở tại đô thị	2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị.	UBND tỉnh	Quyết định
19	Khoản 4 Điều 213. Đất tôn giáo	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế về hoạt động tôn giáo và khả năng quỹ đất của địa phương để quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.	UBND tỉnh	Quyết định
20	Khoản 4 Điều 220. Tách thửa đất, hợp thửa đất	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, quy định pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện và diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất.	UBND tỉnh	Quyết định

PHỤ LỤC SỐ 02
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI SỐ 31/2024/QH15
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai			
1.1.	<i>Xây dựng và triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai</i>			
-	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài PTTH tỉnh, Báo Sơn La	Trước ngày 30/9/2024
-	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh	Đài PTTH tỉnh, Báo Sơn La	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Thông tin và Truyền thông; UBND các cấp huyện, xã	Trước ngày 30/9/2024
1.2.	<i>Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn và cuộc thi tìm hiểu Luật Đất đai số 31/2024/QH15</i>			
-	Hội thảo do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì lấy ý kiến vào dự thảo các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 tại huyện Mộc Châu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý II/2024 <i>(thời gian dự kiến)</i>
-	Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý II/2024
-	Tổ chức tập huấn chuyên đề về Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Từ Quý II/2024 và các năm tiếp theo

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
-	Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ngành có liên quan	Quý IV/2024
2	Tổ chức rà soát văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tư pháp, các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Trước ngày 30/6/2024
3	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật			
3.1	Ban hành quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số (khoản 5 Điều 16)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Trước ngày 30/9/2024
3.2	Tổ chức thực hiện việc đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính ở địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (khoản 3 Điều 50).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Thường xuyên
3.3	Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất (khoản 3 Điều 55)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Thường xuyên
3.4	Công bố kết quả thống kê đất đai và báo cáo trước ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp, trừ năm kiểm kê đất đai (khoản 3 Điều 59). Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai (khoản 4 Điều 59).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	
3.5	Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (khoản 2 Điều 69)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Theo chỉ đạo của Trung ương

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3.6	Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 75)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh	Sau khi QH, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh được phê duyệt
3.7	Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (khoản 3 Điều 76).	UBND cấp huyện	Các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan	
3.8	Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kỳ kế hoạch sử dụng đất (khoản 2 Điều 77).	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện	Các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan	
3.9	Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ ngân sách địa phương để cấp vốn điều lệ và hoàn ứng cho quỹ phát triển đất đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương (khoản 3 Điều 114).	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan	Hàng năm
3.10	Hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai (khoản 3 Điều 167).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên
3.11	Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương, bảo đảm đến năm 2025 kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Tổ chức quản lý, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm tại địa phương, đường truyền kết nối từ địa phương đến trung ương phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương. Chia sẻ, cung cấp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	thông tin, dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai tại địa phương (khoản 3 Điều 170).			
3.12	Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất mà có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương; tổ chức việc thu hồi đất để giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để quản lý phần diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương; tiếp tục rà soát, thu hồi phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng không trực tiếp sử dụng mà cho thuê, cho mượn, giao khoán hoặc khoán trắng cho người khác sử dụng trái pháp luật (các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 181).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện	Thường xuyên
3.13	Tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp huyện trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp tỉnh (điểm b khoản 4 Điều 232).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện	Năm 2024 và các năm tiếp theo
3.14	Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.	Các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện		Năm 2024 và các năm tiếp theo